

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số : 115/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà; Hoàng Thị Nga và bà Nguyễn Thị Thảo Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2019, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST, ngày 27/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 2, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Anh; Trần Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 2, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Quê quán: Thôn 10, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Văn H vào ngày 06/3/2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà ngoại và sau đó thuê nhà ở xóm 2, xã HL, huyện Thanh Chương, đồng thời anh Trần Văn H chuyển khẩu từ Thôn 10, xã TĐ, huyện Thanh Chương về đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An luôn. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, anh Trần Văn H có quan hệ với người khác dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn thì anh Trần Văn H về bên nhà nội ở với bố mẹ là ông Trần Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S trú tại Thôn 10, xã TĐ, huyện Thanh Chương và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Nguyễn Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên mong muốn được ly hôn anh Trần Văn H.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Thảo Đ, sinh ngày 02/3/2012, từ khi ly thân đến nay, cháu ở với mẹ, nay ly hôn chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Văn H đến Tòa án để làm việc công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Trần Văn H đều vắng mặt không có lý do, cho nên không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng, tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, cho nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn H; về con giao cháu Trần Thị Thảo Đ, sinh ngày 02/3/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản không có yêu cầu nên không xem xét; chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song anh Trần Văn H đều nhiều

lần vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ, song vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2009 tại UBND xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà ngoại và sau đó thuê nhà ở xóm 2, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đồng thời anh Trần Văn H chuyển khẩu từ Thôn 10, xã TĐ, huyện Thanh Chương về đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An luôn. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn thì anh Trần Văn H về bên nhà nội ở với bố ở xã TĐ, huyện Thanh Chương, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Trần Văn H vắng mặt, còn chị Nguyễn Thị H thì nhất quyết xin ly hôn, tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H tiếp tục khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn H.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có một con chung tên là Trần Thị Thảo Đ, sinh ngày 02/3/2012, từ khi ly thân đến nay, chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Thảo Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Cho nên cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn H.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Trần Thị Thảo Đ, sinh ngày 02/3/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn H.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị H, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001446 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã HL
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn